BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 15/2011/TT-BLĐTBXH	*Hà Nội, ngày 10 tháng 5 năm 2011*

THÔNG TƯ
Quy định tổ chức và quản lý việc đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia

Căn cứ Luật Dạy nghề ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 186/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Nghị quyết số 48/NQ-CP ngày 09 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về tổ chức và quản lý việc đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia như sau:

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định về việc tổ chức thực hiện đánh giá kỹ năng nghề của người lao động đối với những nghề đã có tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia được xây dựng và ban hành theo quy định tại Quyết định số 09/2008/QĐ-BLĐTBXH ngày 27 tháng 3 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Quy định nguyên tắc, quy trình xây dựng và ban hành tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia; quản lý việc đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia.

2. Thông tư này áp dụng cho tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động có liên quan đến việc thực hiện và quản lý việc đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia.

Điều 2. Mục đích của việc đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia

Việc thực hiện đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia nhằm mục đích:

1. Công nhận những kỹ năng nghề của người lao động đã tích lũy được trong quá trình học tập, làm việc và khuyến khích người lao động không ngừng nâng cao trình độ kỹ năng nghề của mình, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tăng cường năng lực cạnh tranh trong quá trình hội nhập với khu vực và thế giới.

2. Phát hiện những thiếu hụt về kỹ năng nghề của người lao động so với tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia đã được ban hành, từ đó đưa ra thông tin cho người lao động, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và cơ sở dạy nghề để có biện pháp bổ sung những kỹ năng nghề còn thiếu hụt.

3. Là căn cứ cho người sử dụng lao động khi tuyển dụng, bố trí công việc và trả lương phù hợp với bậc trình độ kỹ năng nghề mà người lao động đã đạt được.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia

1. Đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia cho người lao động có nhu cầu được thực hiện theo từng nghề và từng bậc trình độ kỹ năng đã được quy định trong tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia của nghề đó.

2. Việc đánh giá kỹ năng nghề của người lao động được thực hiện tại các Trung tâm Đánh giá kỹ năng theo quy định tại Thông tư này.

3. Người lao động tham dự kỳ đánh giá kỹ năng nghề quốc gia (sau đây gọi tắt là người dự thi) đạt yêu cầu ở bậc trình độ kỹ năng nghề nào thì được cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia ở bậc trình độ kỹ năng đó.

4. Đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia được tổ chức như sau:

a) Đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia cho người lao động tham dự đánh giá kỹ năng nghề ở các bậc trình độ kỹ năng từ bậc 4 đến bậc 5 được tổ chức 2 kỳ trong một năm vào tháng 4 và tháng 10;

b) Đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia cho người lao động tham dự đánh giá kỹ năng nghề ở các bậc trình độ kỹ năng từ bậc 1 đến bậc 3 được tổ chức nhiều kỳ trong một năm.

Chương II

CÁC TỔ CHỨC THỰC HIỆN VIỆC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG NGHỀ CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG

Điều 4. Trung tâm Đánh giá kỹ năng

1. Cơ sở dạy nghề; cơ sở giáo dục và đào tạo; cơ sở nghiên cứu khoa học, kỹ thuật, công nghệ hoặc doanh nghiệp được Tổng cục Dạy nghề cấp Giấy chứng nhận Trung tâm Đánh giá kỹ năng khi có đủ các điều kiện sau đây:

a) Có cơ sở vật chất cần thiết phục vụ cho việc thực hiện đánh giá kỹ năng nghề, bao gồm: phòng thi lý thuyết và phòng thi thực hành hoặc nhà xưởng có đủ phương tiện, thiết bị, công cụ, dụng cụ đáp ứng được yêu cầu quy định của đề thi theo từng bậc trình độ kỹ năng của từng nghề để cho người dự thi thực hiện thi lý thuyết và thi thực hành trong kỳ đánh giá kỹ năng nghề quốc gia;

b) Có đội ngũ chuyên gia được cấp thẻ đánh giá viên kỹ năng, ít nhất là 01 người đối với mỗi bậc trình độ kỹ năng của mỗi nghề được tổ chức thực hiện đánh giá kỹ năng nghề của người lao động;

c) Có nguồn lực tài chính để đảm bảo cung cấp và đáp ứng đầy đủ vật tư, vật liệu cần thiết tương ứng với số lượng người dự thi tại Trung tâm của mỗi kỳ đánh giá kỹ năng nghề quốc gia;

d) Có khả năng cung cấp cho người dự thi dịch vụ thuê, mượn trang bị bảo hộ lao động bắt buộc phải có hoặc các dụng cụ cầm tay được phép mang theo trong khi thi hoặc hướng dẫn người dự thi làm quen việc trả lời câu hỏi trắc nghiệm trên máy tính trước khi thi phù hợp với yêu cầu đề thi của từng nghề được phép tổ chức đánh giá;

đ) Có trang thông tin điện tử riêng và có khả năng kết nối mạng thông tin quản lý với bộ phận quản lý đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia tại Tổng cục Dạy nghề.

2. Giấy chứng nhận Trung tâm Đánh giá kỹ năng do Tổng cục trưởng Tổng cục Dạy nghề cấp có thời hạn 5 năm.

3. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận Trung tâm Đánh giá kỹ năng, gồm:

a) Văn bản của cơ sở dạy nghề; cơ sở giáo dục và đào tạo; cơ sở nghiên cứu khoa học, kỹ thuật, công nghệ hoặc doanh nghiệp gửi Tổng cục Dạy nghề đề nghị được tổ chức thực hiện việc đánh giá kỹ năng nghề của người dự thi theo Mẫu số 1 ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Báo cáo thực trạng của cơ sở dạy nghề; cơ sở giáo dục và đào tạo; cơ sở nghiên cứu khoa học, kỹ thuật, công nghệ hoặc doanh nghiệp về các điều kiện đảm bảo cho hoạt động đánh giá kỹ năng nghề của người lao động theo Mẫu số 2 ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận Trung tâm Đánh giá kỹ năng, như sau:

a) Cơ sở dạy nghề; cơ sở giáo dục và đào tạo; cơ sở nghiên cứu khoa học, kỹ thuật, công nghệ hoặc doanh nghiệp có đủ các điều kiện theo quy định tại khoản 1 của Điều này, lập 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận Trung tâm Đánh giá kỹ năng theo quy định tại khoản 3 Điều này và nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện cho Tổng cục Dạy nghề;

b) Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Tổng cục Dạy nghề tổ chức thẩm định và cấp Giấy chứng nhận Trung tâm Đánh giá kỹ năng theo Mẫu số 3 ban hành kèm theo Thông tư này; trường hợp không cấp Giấy chứng nhận Trung tâm Đánh giá kỹ năng, Tổng cục Dạy nghề phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do;

c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận Trung tâm Đánh giá kỹ năng, Tổng cục Dạy nghề gửi 01 bản sao Giấy chứng nhận Trung tâm Đánh giá kỹ năng nghề cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, nơi cơ sở dạy nghề; cơ sở giáo dục và đào tạo; cơ sở nghiên cứu khoa học, kỹ thuật, công nghệ hoặc doanh nghiệp có trụ sở chính để phối hợp với Tổng cục Dạy nghề thực hiện quản lý các hoạt động của Trung tâm Đánh giá kỹ năng tại địa phương.

5. Trung tâm Đánh giá kỹ năng có trách nhiệm:

a) Xây dựng kế hoạch tổ chức các kỳ đánh giá kỹ năng nghề quốc gia theo từng nghề và từng bậc trình độ kỹ năng tại Trung tâm để gửi cho Tổng cục Dạy nghề;

b) Thông báo công khai tại trụ sở chính của Trung tâm và trên các phương tiện thông tin đại chúng về các nghề được tổ chức thực hiện việc đánh giá kỹ năng nghề của người lao động theo từng bậc trình độ kỹ năng và địa điểm sẽ tổ chức thực hiện việc đánh giá kỹ năng nghề của người lao động;

c) Tổ chức tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham dự kỳ đánh giá kỹ năng nghề quốc gia của người lao động theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 8 của Thông tư này;

d) Chuẩn bị đầy đủ vật tư, vật liệu cần thiết theo yêu cầu của đề thi tương ứng với số lượng người dự thi của mỗi kỳ đánh giá kỹ năng nghề quốc gia tại Trung tâm;

đ) Phối hợp và tạo điều kiện cho Ban Giám khảo đánh giá kỹ năng nghề (sau đây gọi tắt là Ban Giám khảo) thực hiện đánh giá kỹ năng nghề của người dự thi theo đúng lịch đã đề ra;

e) Bảo đảm an toàn cho kỳ đánh giá kỹ năng nghề quốc gia; phối hợp với Ban Giám khảo và các tổ chức có liên quan trong việc xử lý các sự cố xảy ra trong kỳ đánh giá kỹ năng nghề quốc gia;

g) Công khai mức thu phí tham dự kỳ đánh giá kỹ năng nghề quốc gia và giá các dịch vụ có liên quan khác;

h) Thực hiện cung cấp các dịch vụ phục vụ cho hoạt động đánh giá kỹ năng nghề quốc gia;

i) Tổ chức trao chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia cho người dự thi đạt yêu cầu tại Trung tâm theo quy định tại khoản 3 Điều 11 của Thông tư này;

k) Tổng hợp, báo cáo theo định kỳ và hàng năm về số lượng người đăng ký tham dự đánh giá kỹ năng nghề và số lượng người dự thi tại Trung tâm đạt yêu cầu được cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia theo từng nghề và từng bậc trình độ kỹ năng;

l) Lưu giữ hồ sơ đăng ký tham dự đánh giá kỹ năng nghề của người lao động, các kết quả đánh giá kỹ năng nghề đối với người dự thi của Ban Giám khảo và danh sách người dự thi đạt yêu cầu đã nhận chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia tại Trung tâm theo quy định.

Điều 5. Ban Giám khảo đánh giá kỹ năng nghề

1. Ban Giám khảo là bộ phận trực tiếp thực hiện việc đánh giá kỹ năng nghề của người lao động tham dự kỳ đánh giá kỹ năng nghề quốc gia ở một hoặc một số bậc trình độ kỹ năng tùy thuộc vào yêu cầu và điều kiện thực tế của mỗi nghề. Đối với mỗi nghề thực hiện đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia tại một Trung tâm Đánh giá kỹ năng có một Ban Giám khảo. Ban Giám khảo do Tổng cục Dạy nghề quyết định thành lập. Ban Giám khảo sẽ tự giải thể sau khi kết thúc kỳ đánh giá kỹ năng nghề quốc gia tại Trung tâm Đánh giá kỹ năng đó.

2. Số lượng thành viên Ban Giám khảo tùy thuộc vào số lượng người dự thi và tính chất, đặc điểm của nghề thực hiện đánh giá kỹ năng nhưng đảm bảo ít nhất từ 03 người trở lên. Thành viên Ban Giám khảo là những người đã được Tổng cục Dạy nghề cấp thẻ đánh giá viên kỹ năng.

3. Thành phần Ban Giám khảo gồm có: Trưởng ban Giám khảo, Thư ký và các thành viên khác. Trưởng ban Giám khảo và ít nhất 1/2 (một phần hai) thành viên Ban Giám khảo là người không thuộc sự quản lý của Trung tâm đánh giá kỹ năng đó.

4. Ban Giám khảo có trách nhiệm sau đây:

a) Kiểm tra các điều kiện phục vụ cho việc thực hiện kỳ đánh giá kỹ năng nghề quốc gia tại Trung tâm Đánh giá kỹ năng, như: phòng thi lý thuyết; nhà xưởng hoặc phòng thi thực hành; phương tiện, thiết bị, công cụ, dụng cụ; phương án bảo vệ và bảo đảm an toàn cho kỳ đánh giá kỹ năng nghề quốc gia tại Trung tâm;

b) Phối hợp với Trung tâm Đánh giá kỹ năng kiểm tra vật tư, vật liệu theo quy định tại điểm d, khoản 5 Điều 4 của Thông tư này;

c) Thực hiện các công việc chuẩn bị cho kỳ đánh giá kỹ năng nghề quốc gia theo quy định tại khoản 2 Điều 9 của Thông tư này;

d) Thực hiện và tuân thủ các quy định khi coi thi như: thường xuyên có mặt tại phòng thi theo dõi người dự thi trong khi thực hiện bài thi để phát hiện và có biện pháp ngăn chặn kịp thời các thao tác có thể gây sự cố hư hỏng phương tiện, thiết bị, công cụ, dụng cụ hoặc mất an toàn trong khi làm bài thi; kiểm tra, nhắc nhở người dự thi trong việc chấp hành và thực hiện theo đúng các quy định trong khi thi lý thuyết và thi thực hành mà người dự thi phải tuân thủ; lập biên bản xử lý hoặc đề nghị xử lý người dự thi có hành vi vi phạm quy định trong khi thi theo quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 12 của Thông tư này; không giúp đỡ người dự thi làm bài thi dưới bất cứ hình thức nào; không làm việc riêng và không sử dụng điện thoại di động hoặc các phương tiện thông tin, liên lạc khác; không hút thuốc hoặc sử dụng đồ uống có cồn và các chất kích thích.

đ) Thực hiện các công việc chấm thi theo quy định tại khoản 3 Điều 10 của Thông tư này;

e) Thông báo công khai kết quả kỳ đánh giá kỹ năng nghề quốc gia tại Trung tâm Đánh giá kỹ năng cho người dự thi;

g) Tập hợp và gửi các tài liệu, giấy tờ có liên quan đến chấm thi và biên bản xử lý các trường hợp vi phạm các quy định trong khi thi lý thuyết và thi thực hành (nếu có) cho Tổng cục Dạy nghề trước khi kết thúc kỳ đánh giá kỹ năng nghề quốc gia tại Trung tâm Đánh giá kỹ năng;

h) Các thành viên Ban Giám khảo khi thực hiện nhiệm vụ phải mang thẻ giám khảo và trực tiếp chịu trách nhiệm về việc thực hiện nhiệm vụ được giao theo sự phân công của Trưởng ban Giám khảo. Trưởng ban Giám khảo chịu trách nhiệm chung về kết quả kỳ đánh giá kỹ năng nghề quốc gia tại Trung tâm Đánh giá kỹ năng.

Điều 6. Giám sát việc thực hiện đánh giá kỹ năng nghề của người lao động

1. Tổ chức giám sát kỳ đánh giá kỹ năng nghề quốc gia tại các Trung tâm Đánh giá kỹ năng:

a) Tổng cục Dạy nghề thành lập các Tổ Giám sát để thực hiện giám sát thường xuyên hoặc đột xuất kỳ đánh giá kỹ năng nghề quốc gia tại các Trung tâm Đánh giá kỹ năng;

b) Tổ Giám sát có ít nhất 03 thành viên, trong đó có một tổ trưởng;

c) Thành viên Tổ Giám sát là người có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, khách quan; có hiểu biết và kinh nghiệm thực tiễn về nghề thực hiện đánh giá kỹ năng của người lao động do: Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (sau đây gọi chung là Bộ); hội nghề nghiệp; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và doanh nghiệp giới thiệu.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Tổ Giám sát:

a) Giám sát việc tổ chức và thực hiện kỳ đánh giá kỹ năng nghề quốc gia tại Trung tâm Đánh giá kỹ năng bảo đảm cho việc thực hiện đánh giá kỹ năng nghề của người lao động đúng đối tượng, khách quan và công bằng;

b) Khi phát hiện sai phạm thuộc phạm vi trách nhiệm của Ban Giám khảo hoặc của Trung tâm Đánh giá kỹ năng, Tổ Giám sát có văn bản báo cáo Tổng cục Dạy nghề để xem xét xử lý theo quy định;

c) Kết thúc kỳ đánh giá kỹ năng nghề quốc gia tại Trung tâm Đánh giá kỹ năng, Tổ Giám sát báo cáo bằng văn bản kết quả giám sát với Tổng cục Dạy nghề;

d) Thành viên Tổ Giám sát khi làm nhiệm vụ phải mang thẻ và làm việc độc lập, không can thiệp vào nhiệm vụ do Ban Giám khảo thực hiện.

Chương III
THỦ TỤC VÀ QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ, CẤP CHỨNG CHỈ KỸ NĂNG NGHỀ QUỐC GIA

Điều 7. Điều kiện đăng ký tham dự đánh giá kỹ năng nghề theo các bậc trình độ kỹ năng

Người lao động làm việc ở tất cả các thành phần kinh tế đều có quyền đăng ký tham dự kỳ đánh giá kỹ năng nghề quốc gia. Tùy theo từng bậc trình độ kỹ năng nghề, khi đăng ký tham dự kỳ đánh giá kỹ năng nghề quốc gia, người lao động cần đáp ứng các điều kiện cụ thể như sau:

1. Đối với người đăng ký tham dự kỳ đánh giá kỹ năng nghề quốc gia ở trình độ kỹ năng bậc 1 cần có ít nhất một trong các điều kiện sau đây:

a) Đã học hết chương trình dạy nghề trình độ sơ cấp;

b) Có thời gian làm việc đúng nghề ít nhất 01 năm.

2. Đối với người đăng ký tham dự kỳ đánh giá kỹ năng nghề quốc gia ở trình độ kỹ năng bậc 2 cần có ít nhất một trong các điều kiện sau đây:

a) Đã học hết chương trình dạy nghề trình độ trung cấp hoặc chương trình trung cấp chuyên nghiệp cùng với nghề đăng ký tham dự đánh giá kỹ năng nghề;

b) Có chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia bậc 1 hoặc có ít nhất một trong các loại chứng chỉ sau: chứng chỉ sơ cấp nghề, chứng chỉ nghề (sau đây gọi chung là chứng chỉ sơ cấp) và có thời gian làm việc đúng nghề ít nhất 02 năm kể từ khi có chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia bậc 1 hoặc có chứng chỉ sơ cấp;

c) Có thời gian làm việc đúng nghề ít nhất 04 năm.

3. Đối với người đăng ký tham dự kỳ đánh giá kỹ năng nghề quốc gia ở trình độ kỹ năng bậc 3 cần có ít nhất một trong các điều kiện sau đây:

a) Đã học hết chương trình dạy nghề trình độ cao đẳng hoặc chương trình cao đẳng cùng với nghề đăng ký tham dự đánh giá kỹ năng nghề;

b) Có chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia bậc 2 hoặc có ít nhất một trong các loại bằng sau: bằng tốt nghiệp trung cấp nghề, bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp, bằng tốt nghiệp trung học chuyên nghiệp, bằng nghề, bằng tốt nghiệp công nhân kỹ thuật (sau đây gọi chung là bằng tốt nghiệp trung cấp) và có thời gian làm việc đúng nghề ít nhất 02 năm kể từ khi có chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia bậc 2 hoặc có bằng tốt nghiệp trung cấp;

c) Có chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia bậc 1 hoặc có chứng chỉ sơ cấp và có thời gian làm việc đúng nghề ít nhất 06 năm kể từ khi có chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia bậc 1 hoặc có chứng chỉ sơ cấp;

d) Có thời gian làm việc đúng nghề đăng ký tham dự đánh giá kỹ năng nghề ít nhất 08 năm.

4. Đối với người đăng ký tham dự kỳ đánh giá kỹ năng nghề quốc gia ở trình độ kỹ năng bậc 4 cần có ít nhất một trong các điều kiện sau đây:

a) Có chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia bậc 3 hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng nghề hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng (sau đây gọi chung là bằng tốt nghiệp cao đẳng) và có thời gian làm việc đúng nghề ít nhất 02 năm kể từ khi có chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia bậc 3 hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng;

b) Có chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia bậc 2 hoặc có bằng tốt nghiệp trung cấp và có thời gian làm việc đúng nghề ít nhất 06 năm kể từ khi có chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia bậc 2 hoặc có bằng tốt nghiệp trung cấp;

c) Có chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia bậc 1 hoặc có chứng chỉ sơ cấp và có thời gian làm việc đúng nghề ít nhất 08 năm kể từ khi có chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia bậc 1 hoặc có chứng chỉ sơ cấp;

d) Có thời gian làm việc đúng nghề ít nhất 11 năm.

5. Đối với người đăng ký tham dự kỳ đánh giá kỹ năng nghề quốc gia ở trình độ kỹ năng bậc 5 cần có ít nhất một trong các điều kiện sau đây:

a) Có chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia bậc 4 và có thời gian làm việc đúng nghề ít nhất 02 năm kể từ khi có chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia bậc 4;

b) Có chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia bậc 3 hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng và có thời gian làm việc đúng nghề ít nhất 05 năm kể từ khi có chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia bậc 3 hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng;

c) Có chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia bậc 2 hoặc có bằng tốt nghiệp trung cấp và có thời gian làm việc đúng nghề ít nhất 08 năm kể từ khi có chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia bậc 2 hoặc có bằng tốt nghiệp trung cấp;

d) Có chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia bậc 1 hoặc có chứng chỉ sơ cấp và có thời gian làm việc đúng nghề ít nhất 11 năm kể từ khi có chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia bậc 1 hoặc có chứng chỉ sơ cấp;

đ) Có thời gian làm việc đúng nghề ít nhất 14 năm.

Điều 8. Thủ tục, hồ sơ đăng ký tham dự kỳ đánh giá kỹ năng nghề quốc gia

1. Việc đăng ký tham dự kỳ đánh giá kỹ năng nghề của người lao động được thực hiện như sau:

a) Người lao động có nhu cầu tham dự kỳ đánh giá kỹ năng nghề quốc gia nhận mẫu phiếu đăng ký tham dự kỳ đánh giá kỹ năng nghề quốc gia theo Mẫu số 4 ban hành kèm theo Thông tư này tại Trung tâm Đánh giá kỹ năng hoặc lấy mẫu phiếu trên Trang thông tin điện tử về đánh giá kỹ năng nghề quốc gia của Tổng cục Dạy nghề và Trung tâm Đánh giá kỹ năng để in ra, hoàn thiện 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 2 của Điều này và trực tiếp nộp hoặc gửi qua đường bưu điện cho Trung tâm Đánh giá kỹ năng;

b) Người sử dụng lao động có quyền đăng ký cho người lao động đang làm việc tại đơn vị tham dự đánh giá kỹ năng nghề quốc gia, nếu người lao động đạt yêu cầu ở bậc trình độ kỹ năng nghề nào thì được cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia ở bậc trình độ đó;

c) Trung tâm Đánh giá kỹ năng tổ chức tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham dự kỳ đánh giá kỹ năng nghề quốc gia của người lao động; kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký tham dự kỳ đánh giá kỹ năng nghề quốc gia của người lao động căn cứ theo quy định tại Điều 7 của Thông tư này.

2. Hồ sơ đăng ký tham dự kỳ đánh giá kỹ năng nghề quốc gia của người lao động, gồm có:

a) Phiếu đăng ký tham dự kỳ đánh giá kỹ năng nghề quốc gia của người lao động có dán ảnh và ghi đầy đủ thông tin theo yêu cầu; kèm theo một (01) ảnh nộp cho Trung tâm Đánh giá kỹ năng để làm thẻ dự thi;

b) Một (01) bản chụp một trong các loại giấy tờ để chứng minh điều kiện quy định tại Điều 7 của Thông tư này.

Điều 9. Công tác chuẩn bị cho kỳ đánh giá kỹ năng nghề quốc gia

Công tác chuẩn bị cho kỳ đánh giá kỹ năng nghề quốc gia thực hiện như sau:

1. Đối với Trung tâm Đánh giá kỹ năng:

a) Sắp xếp lịch đánh giá kỹ năng nghề của người lao động tại Trung tâm Đánh giá kỹ năng và gửi giấy báo tham dự đánh giá kỹ năng nghề thông qua bưu điện hoặc giao trực tiếp cho người dự thi trước ngày tổ chức đánh giá kỹ năng nghề quốc gia ít nhất 20 ngày. Giấy báo tham dự đánh giá kỹ năng nghề phải ghi rõ các yêu cầu mà người dự thi cần chuẩn bị trước khi dự thi lý thuyết và thi thực hành;

b) Chuẩn bị đầy đủ vật tư, vật liệu cần thiết phục vụ cho kỳ đánh giá kỹ năng nghề quốc gia tại Trung tâm theo quy định tại điểm d, khoản 5 Điều 4 của Thông tư này;

c) Làm và phát thẻ dự thi cho người dự thi;

d) Thu phí tham dự đánh giá kỹ năng nghề của người dự thi theo quy định.

2. Đối với Ban Giám khảo:

a) Làm thủ tục kiểm tra và bổ sung hoặc điều chỉnh các sai sót về thông tin cá nhân của người dự thi;

b) Kiểm tra và không cho phép người dự thi mang theo hoặc sử dụng đồ uống có cồn và các chất kích thích, điện thoại di động và các phương tiện thông tin, liên lạc khác khi dự thi;

c) Hướng dẫn người dự thi đến phòng thi, phổ biến cho người dự thi các quy định mà người dự thi phải tuân thủ trong khi thi lý thuyết và thi thực hành.

3. Đối với người dự thi:

a) Có mặt tại Trung tâm Đánh giá kỹ năng đúng thời gian quy định trong giấy báo tham dự đánh giá kỹ năng nghề để làm thủ tục dự thi, mang theo bản chính của một trong các loại giấy tờ chứng minh đã nộp theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 8 Thông tư này để đối chiếu và nộp phí tham dự đánh giá kỹ năng nghề;

b) Xuất trình thẻ dự thi tại Trung tâm cho Ban Giám khảo và đề nghị bổ sung hoặc điều chỉnh các sai sót về thông tin của cá nhân nếu có;

c) Nhận phòng thi, nghe Ban Giám khảo phổ biến các quy định phải tuân thủ trong khi thi lý thuyết và thi thực hành.

Điều 10. Thực hiện đánh giá kỹ năng nghề của người lao động

Việc đánh giá kỹ năng nghề của người lao động được thực hiện như sau:

1. Đối với các trường hợp tham dự đánh giá kỹ năng nghề ở trình độ kỹ năng từ bậc 1 đến bậc 3 thi lý thuyết theo hình thức trắc nghiệm được thực hiện trên máy vi tính. Đối với trường hợp tham dự đánh giá kỹ năng nghề ở trình độ kỹ năng bậc 4 và bậc 5 thi lý thuyết được thực hiện theo hình thức thi viết trên giấy.

2. Thi thực hành được thực hiện sau khi người dự thi thi lý thuyết đạt yêu cầu. Cách thức và quy trình thi thực hành được quy định trong đề thi.

3. Chấm thi lý thuyết theo hình thức trắc nghiệm được thực hiện tự động trên máy vi tính. Chấm thi lý thuyết theo hình thức thi viết trên giấy và thi thực hành do Ban Giám khảo thực hiện chấm thi theo quy trình và hướng dẫn của Tổng cục Dạy nghề.

Điều 11. Công nhận kết quả đánh giá và cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia

1. Ngay sau khi hoàn thành công việc chấm thi theo quy định tại khoản 3 Điều 10 của Thông tư này, Ban Giám khảo gửi biên bản chấm thi và bản tổng hợp kết quả thi cho Tổng cục Dạy nghề để công nhận và cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia cho những người dự thi đạt yêu cầu.

2. Chậm nhất sau 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được biên bản chấm thi và bản tổng hợp kết quả thi của Ban giám khảo, Tổng cục trưởng Tổng cục Dạy nghề quyết định công nhận cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia cho những người dự thi đạt yêu cầu theo Mẫu số 5 ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Trung tâm Đánh giá kỹ năng tổ chức trao chứng chỉ cho những người dự thi đạt yêu cầu chậm nhất sau 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia do Tổng cục trưởng Tổng cục Dạy nghề cấp.

Điều 12. Khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm

1. Khiếu nại, tố cáo:

a) Tổ chức, cá nhân tham gia vào các hoạt động có liên quan đến việc thực hiện và quản lý việc đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia có quyền khiếu nại đối với hành vi, quyết định trái pháp luật của cá nhân, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền về việc đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia;

b) Người dự thi có quyền tố cáo hành vi vi phạm pháp luật về việc đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung tố cáo của mình;

c) Việc khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo được thực hiện theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

2. Xử lý vi phạm:

a) Người dự thi có hành vi vi phạm các quy định trong khi thi lý thuyết, thi thực hành thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị Ban Giám khảo nhắc nhở hoặc lập biên bản tước quyền dự thi hoặc hủy bỏ kết quả thi;

b) Người dự thi có hành vi gây hư hỏng máy móc, phương tiện, thiết bị, công cụ, dụng cụ hoặc gây ra tai nạn do vi phạm quy trình thực hiện trong khi thi lý thuyết, thi thực hành hoặc vi phạm các quy định về an toàn lao động trong khi thi thì ngoài việc bị Ban Giám khảo xử lý theo quy định tại điểm a khoản này còn phải bồi thường theo mức độ thiệt hại gây ra;

c) Cá nhân tham gia vào các hoạt động có liên quan đến việc thực hiện và quản lý việc đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia có hành vi vi phạm các quy định của Thông tư này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật;

d) Tổ chức tham gia vào các hoạt động có liên quan đến việc thực hiện và quản lý việc đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia có hành vi vi phạm các quy định của Thông tư này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử phạt hành chính; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN TRONG THỰC HIỆN VÀ QUẢN LÝ VIỆC ĐÁNH GIÁ, CẤP CHỨNG CHỈ KỸ NĂNG NGHỀ QUỐC GIA

Điều 13. Trách nhiệm của Tổng cục Dạy nghề

1. Xây dựng quy trình ra đề thi, sử dụng và quản lý đề thi đánh giá kỹ năng nghề của người lao động; xây dựng chương trình đào tạo đánh giá viên kỹ năng; xây dựng quy trình tổ chức thi, chấm thi và hướng dẫn thực hiện thống nhất các công việc chấm thi theo quy trình đối với thi thực hành và thi lý thuyết theo hình thức thi

viết trên giấy; xây dựng và hướng dẫn áp dụng hệ thống biểu mẫu, sổ sách quản lý nghiệp vụ phục vụ cho việc tổ chức thực hiện và quản lý việc đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia.

2. Tổ chức việc biên soạn các câu hỏi lý thuyết và bài thi thực hành cho từng nghề theo từng bậc trình độ kỹ năng; lập và quản lý ngân hàng đề thi, đáp án, tiêu chuẩn đánh giá; bảo mật và chuyển các đề thi đánh giá kỹ năng nghề theo từng nghề thực hiện đánh giá kỹ năng nghề của người lao động đến các Trung tâm Đánh giá kỹ năng.

3. Hàng năm, lập kế hoạch và hướng dẫn, chỉ đạo tổ chức kỳ đánh giá kỹ năng nghề của người lao động; công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng danh sách, địa chỉ của các Trung tâm Đánh giá kỹ năng và các nghề được tổ chức thực hiện đánh giá kỹ năng nghề của người lao động theo từng bậc trình độ kỹ năng.

4. Xây dựng các tiêu chí, tiêu chuẩn và hướng dẫn thực hiện các điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 4 của Thông tư này.

5. Tổ chức in, cấp và quản lý việc cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia.

6. Tổ chức nghiên cứu và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hoạt động đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia; thiết lập hệ thống mạng thông tin kết nối với các Trung tâm Đánh giá kỹ năng trong toàn quốc.

7. Tổ chức đào tạo và cấp thẻ đánh giá viên kỹ năng nghề quốc gia theo Mẫu số 6 ban hành kèm theo Thông tư này; thực hiện huy động và quản lý đội ngũ chuyên gia đã được cấp thẻ đánh giá viên kỹ năng tham gia vào các Ban Giám khảo.

8. Quy định mẫu báo cáo và quản lý, lưu trữ tài liệu hồ sơ liên quan đến việc thực hiện và quản lý việc đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia.

9. Thực hiện các công việc khác được quy định tại Thông tư này.

Điều 14. Trách nhiệm của các Bộ và các Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Trách nhiệm của các Bộ trong thực hiện và quản lý việc đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia:

a) Phối hợp với Tổng cục Dạy nghề thẩm định các điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 4 của Thông tư này để cấp Giấy chứng nhận Trung tâm Đánh giá kỹ năng cho cơ sở dạy nghề; cơ sở giáo dục và đào tạo; cơ sở nghiên cứu khoa học, kỹ thuật, công nghệ thuộc quyền quản lý của Bộ;

b) Cử người có đủ điều kiện tham gia Tổ Giám sát theo đề nghị của Tổng cục Dạy nghề;

c) Giới thiệu hoặc cử những người có bậc trình độ kỹ năng nghề cao hoặc là những chuyên gia hay kỹ sư có kinh nghiệm về nghề thực hiện đánh giá kỹ năng nghề của người lao động để tham dự các khóa đào tạo đánh giá viên kỹ năng và tham gia các Ban Giám khảo theo đề nghị của Tổng cục Dạy nghề;

2. Trách nhiệm của các Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong thực hiện và quản lý việc đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia:

a) Phối hợp với Tổng cục Dạy nghề thẩm định các điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 4 của Thông tư này để cấp Giấy chứng nhận Trung tâm Đánh giá kỹ năng cho cơ sở dạy nghề; cơ sở giáo dục và đào tạo; cơ sở nghiên cứu khoa học, kỹ thuật, công nghệ thuộc quyền quản lý của địa phương hoặc cho doanh nghiệp trên địa bàn;

b) Cử người có đủ điều kiện tham gia Tổ Giám sát theo đề nghị của Tổng cục Dạy nghề.

Điều 15. Trách nhiệm của các hội nghề nghiệp và doanh nghiệp

1. Cử người có đủ điều kiện tham gia Tổ Giám sát theo đề nghị của Tổng cục Dạy nghề.

2. Giới thiệu hoặc cử những người có bậc trình độ kỹ năng nghề cao hoặc là những chuyên gia hay kỹ sư có kinh nghiệm về nghề thực hiện đánh giá kỹ năng nghề của người lao động tham dự các khóa đào tạo đánh giá viên kỹ năng và tham gia các Ban Giám khảo theo đề nghị của Tổng cục Dạy nghề.

Chương V
CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VÀ LƯU TRỮ

Điều 16. Chế độ báo cáo

1. Chậm nhất sau 20 ngày kể từ khi kết thúc kỳ đánh giá kỹ năng nghề quốc gia, các Trung tâm Đánh giá kỹ năng báo cáo kết quả kỳ đánh giá kỹ năng nghề quốc gia cho Tổng cục Dạy nghề.

2. Hàng năm, vào đầu tháng 12, Tổng cục Dạy nghề tổng hợp và công bố kết quả thực hiện việc đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia của người lao động trong phạm vi cả nước.

Điều 17. Lưu trữ

Tất cả các tài liệu liên quan đến kỳ đánh giá kỹ năng nghề quốc gia và cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia cho người dự thi đạt yêu cầu được bảo quản, lưu trữ và

xét hủy theo quy định của pháp luật lưu trữ. Riêng các tài liệu về kết quả đánh giá kỹ năng nghề của người dự thi, biên bản xác nhận danh sách người dự thi đạt yêu cầu và danh sách người dự thi đạt yêu cầu đã nhận chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia tại các Trung tâm Đánh giá kỹ năng được lưu trữ theo quy định.

Chương VI
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực sau 45 ngày, kể từ ngày ký ban hành. Bãi bỏ Quyết định số 69/2008/QĐ-BLĐTBXH ngày 30 tháng 12 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Quy định tổ chức và quản lý việc đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia.

Điều 19. Điều khoản thi hành

1. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Người đứng đầu các cơ quan trung ương của Tổ chức chính trị - xã hội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chánh Văn phòng Bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Dạy nghề, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Tổng cục Dạy nghề có trách nhiệm tổ chức chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện Thông tư này.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để nghiên cứu, bổ sung, chỉnh sửa./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Ngọc Phi

Mẫu số 1: Ban hành kèm theo Thông tư số 15/2011/TT-BLĐTBXH ngày 10 tháng 5 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định tổ chức và quản lý việc đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia.

(1) (2)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...../.....	*....., ngày..... tháng..... năm 20.....*

Kính gửi:.....

1. Tên tổ chức/đơn vị đăng ký:.....
Tên giao dịch quốc tế (nếu có):.....
2. Địa chỉ trụ sở chính:.....
Điện thoại:..... Fax:..... Email:.....
3. Quyết định thành lập số.....; Ngày tháng năm cấp:.....
Cơ quan cấp:.....
4. Đăng ký tổ chức đánh giá kỹ năng nghề:

Số TT	Tên nghề (3)	Quy mô/kỳ đánh giá (4)	Bậc trình độ đánh giá kỹ năng (5)
1			
2			
3			

5. Chúng tôi cam kết thực hiện đúng những quy định pháp luật về dạy nghề và các quy định khác của pháp luật có liên quan./.

(Kèm theo Báo cáo các điều kiện đảm bảo cho hoạt động đánh giá kỹ năng nghề)

(6)
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

---

(1) Tên cơ quan trực tiếp quản lý cơ sở đăng ký thực hiện đánh giá kỹ năng (nếu có);
(2) Tên tổ chức, đơn vị đăng ký;
(3) Ghi rõ tên nghề và từng bậc trình độ đăng ký thực hiện đánh giá kỹ năng;
(4), (5) Ghi rõ quy mô của từng nghề và từng bậc trình độ kỹ năng của một kỳ đánh giá;
(6) Chức danh người đại diện cơ sở đăng ký thực hiện đánh giá kỹ năng.

Mẫu số 2: Ban hành kèm theo Thông tư số 15/2011/TT-BLĐTBXH ngày 10 tháng 5 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định tổ chức và quản lý việc đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia

(1)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
(2)	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.....tháng..... năm 20.....

BÁO CÁO VỀ CÁC ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO HOẠT ĐỘNG ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG NGHỀ

Phần thứ nhất
THỰC TRẠNG CHUNG VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ VÀ ĐỘI NGŨ CHUYÊN GIA, ĐÁNH GIÁ VIÊN

I. Cơ sở vật chất và thiết bị

1. Tổng quan về cơ sở vật chất chung:

- Các công trình và tổng diện tích sử dụng của từng công trình:...
- Các phòng thi lý thuyết (số phòng, diện tích từng phòng...)
- Phòng thi thực hành; xưởng thực hành (số phòng, diện tích từng phòng...)
- Các công trình phụ trợ phục vụ người dự thi...

2. Các thiết bị, phương tiện, công cụ, dụng cụ phục vụ hoạt động đánh giá:

II. Đội ngũ chuyên gia, đánh giá viên

Phần thứ hai
THỰC TRẠNG CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ, CHUYÊN GIA VÀ ĐÁNH GIÁ VIÊN ĐỐI VỚI TỪNG NGHỀ ĐÁNH GIÁ

I. Nghề:.....; trình độ đánh giá:.....

1. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy nghề

1.1. Cơ sở vật chất

- Số phòng thi lý thuyết:
- Số phòng/xưởng thi thực hành nghề:

1.2. Trang thiết bị phục vụ đánh giá kỹ năng

TT	Tên thiết bị, đặc tính kỹ thuật	Số lượng	Năm sản xuất
1			
...			

2. Đội ngũ chuyên gia, đánh giá viên

TT	Họ và tên	Trình độ, ngành, nghề được đào tạo	Trình độ kỹ năng nghề	Nghề/trình độ đánh giá kỹ năng
1				
...				

3. Các điều kiện đảm bảo khác phục vụ kỳ đánh giá kỹ năng:...

II. Nghề: (*...thứ hai.....*)**; trình độ đánh giá:.....**

1. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy nghề

1.1. Cơ sở vật chất

- Số phòng thi lý thuyết:
- Số phòng/xưởng thi thực hành nghề:

1.2. Trang thiết bị phục vụ đánh giá kỹ năng

TT	Tên thiết bị, đặc tính kỹ thuật	Số lượng	Năm sản xuất
1			
...			

2. Đội ngũ chuyên gia, đánh giá viên

TT	Họ và tên	Trình độ, ngành, nghề được đào tạo	Trình độ kỹ năng nghề	Nghề/trình độ đánh giá kỹ năng
1				
...				

3. Các điều kiện đảm bảo khác phục vụ kỳ đánh giá kỹ năng:...

(3)

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

---

(1) Tên cơ quan trực tiếp quản lý cơ sở đăng ký thực hiện đánh giá kỹ năng (nếu có);

(2) Tên tổ chức, đơn vị đăng ký.

(3) Chức danh người đại diện cơ sở đăng ký thực hiện đánh giá kỹ năng.

Mẫu số 3: Ban hành kèm theo Thông tư số 15/2011/TT-BLĐTBXH ngày 10 tháng 5 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định tổ chức và quản lý việc đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia.

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI **TỔNG CỤC DẠY NGHỀ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày..... tháng..... năm 20.....

GIẤY CHỨNG NHẬN
TRUNG TÂM ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG
Số:...../200.../GCN-ĐGKNN

1. Tên đơn vị đăng ký (1) .....
Tên giao dịch quốc tế: (2).....
Thuộc: (3) .....
Địa chỉ trụ sở chính: .....
.....
Điện thoại:....., Fax:....., Email: .....
Quyết định thành lập số:.....(4)..... ngày, tháng, năm cấp: .....
của.....(5).....
2. Đánh giá kỹ năng nghề:

TT	Tên nghề	Quy mô/kỳ đánh giá	Bậc trình độ đánh giá kỹ năng

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày ký và có thời hạn đến hết ngày... tháng... năm 20...../.

TỔNG CỤC TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

---

(1) (2) Tên tổ chức, đơn vị và tên giao dịch quốc tế (nếu có) của tổ chức, đơn vị đăng ký thực hiện đánh giá kỹ năng nghề;

(3) Tên cơ quan trực tiếp quản lý cơ sở đăng ký thực hiện đánh giá kỹ năng (nếu có);

(4) (5) Số, ngày tháng và tên đơn vị quyết định thành lập/hoạt động.

Mẫu số 4: Ban hành kèm theo Thông tư số 15/2011/TT-BLĐTBXH ngày 10 tháng 5 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định tổ chức và quản lý việc đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia.

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI **TỔNG CỤC DẠY NGHỀ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHIẾU ĐĂNG KÝ THAM DỰ
KỲ ĐÁNH GIÁ, CẤP CHỨNG CHỈ KỸ NĂNG NGHỀ QUỐC GIA
Năm...

Nghề đăng ký dự tuyển:.....

Bậc trình độ kỹ năng đăng ký dự tuyển: Bậc 1: □ Bậc 2: □ Bậc 3: □ Bậc 4: □ Bậc 5: □

1. Họ và tên *(viết chữ in hoa)* .....
2. Giới tính: □ Nam □ Nữ Dân tộc: .....
3. Ngày, tháng, năm sinh: .....
4. Số CMT/Hộ chiếu số:..... ngày cấp..... Nơi cấp:.....
5. Địa chỉ liên hệ:.....
.....
Điện thoại liên hệ: Cố định:..... Di động: .....
E-mail: .....
6. Trình độ đào tạo:
Tên cơ sở đào tạo: .....
Trình độ đào tạo:.....
Thời gian đào tạo: Từ..... Đến: .....
Năm tốt nghiệp:..... Loại tốt nghiệp:.....
Trình độ ngoại ngữ: Tiếng..... Trình độ:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp .....
7. Số năm làm việc đúng nghề:..... năm, từ..... đến .....
Nghề làm việc:..... Nơi làm việc:.....
8. Chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia:
□ Chưa có
□ Đã có: Bậc 1: □ Bậc 2: □ Bậc 3: □ Bậc 4: □
Ngày, tháng, năm cấp:.....

....., ngày... tháng... năm...
Người đăng ký
(Ký và ghi rõ họ tên)

Mẫu số 5: Ban hành kèm theo Thông tư số 15/2011/TT-BLĐTBXH ngày 10 tháng 5 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định tổ chức và quản lý việc đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ
KỸ NĂNG NGHỀ QUỐC GIA

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC DẠY NGHỀ

Chứng nhận Ông/Bà:.....(1).....
Chứng minh nhân dân số.....(2).....
do.....(3)..... cấp.....(4).....
Đã tham dự kỳ đánh giá kỹ năng nghề quốc gia
được tổ chức.....(5).....
tại.....(6).....
Đạt bậc trình độ kỹ năng....(7)
Nghề:.....(8).....

Hà Nội, ngày... tháng... năm...
TỔNG CỤC TRƯỞNG

(9)

(10)

Số hiệu:...(11)...
Số lưu sổ: (12)

Mẫu số 5: Ban hành kèm theo Thông tư số 15/2011/TT-BLĐTBXH ngày 10 tháng 5 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định tổ chức và quản lý việc đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia.

1. Kích thước Chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia: khổ giấy A4 (210mm x 297mm)

2. Hướng dẫn ghi Chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia:

(1): Ghi rõ họ tên của người được cấp chứng chỉ;

(2): Ghi đầy đủ số Chứng minh thư nhân dân của người được cấp chứng chỉ;

(3): Ghi rõ tên, địa phương (tỉnh, thành phố) của nơi cấp Chứng minh thư nhân dân;

(4): Ghi rõ ngày, tháng, năm cấp Chứng minh thư nhân dân;

(5): Ghi rõ ngày, tháng, năm tổ chức kỳ đánh giá kỹ năng nghề Quốc gia;

(6): Ghi đầy đủ tên gọi nơi tổ chức kỳ đánh giá kỹ năng nghề Quốc gia;

(7): Ghi rõ bậc trình độ kỹ năng nghề đạt được;

(8): Ghi đầy đủ tên nghề tham dự kỳ đánh giá kỹ năng nghề Quốc gia;

(9): Chữ ký của người cấp và dấu của Tổng cục Dạy nghề;

(10): Ghi rõ họ, tên của người ký;

(11): Đóng số hiệu quản lý chứng chỉ;

(12): Ghi rõ số quyển, số trang.

Mẫu số 6: Ban hành kèm theo Thông tư số 15/2011/TT-BLĐTBXH ngày 10 tháng 5 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định tổ chức và quản lý việc đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia.

1. Kích thước thẻ: 10cm x 7,5cm

2. Mặt trước thẻ: Mã số đánh giá viên được xác định theo ký tự ĐGV + hai số ký hiệu của Bộ ngành quản lý đánh giá viên + Hai số cuối của năm cấp thẻ + số thứ tự từ 0001

BỘ LAO ĐỘNG -
THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TỔNG CỤC DẠY NGHỀ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THẺ ĐÁNH GIÁ VIÊN
KỸ NĂNG NGHỀ QUỐC GIA

(ảnh 2 x 3)

Họ và tên:.....
Năm sinh:..... Quốc tịch.....
Đơn vị công tác:.....
.....

Hà Nội, ngày..... tháng..... năm.....
TỔNG CỤC TRƯỞNG

***Mã số: ĐGV*.....**

3. Mặt sau thẻ:

TT	TÊN NGHỀ	BẬC KỸ NĂNG NGHỀ ĐƯỢC PHÉP ĐÁNH GIÁ	NGÀY CẤP THẺ

• *Thẻ chỉ có giá trị đối với người được ghi tên và có ảnh ở mặt trước thẻ trong hoạt động đánh giá kỹ năng nghề quốc gia.*